

Bản án số: 26/2017/HS-ST
Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Ngô Thùy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2017/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức P, sinh năm 1996 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2017 chuyển tạm giam ngày 06/10/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Đức PH, sinh năm 1975 (Có mặt).

Trú tại: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức P là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013 đến nay. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/10/2017, P đang làm việc tại Công ty Will Tech Vina ở Khu Công nghiệp QV thì Nguyễn Như L ở cùng thôn với P gọi “tôi đi làm về sang nhà anh có chỗ nước ngon lắm”. P hiểu ý L là có chỗ mua ma túy đá ngon lắm, P trả lời “vâng”. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, P mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 99E1 - 380.05, màu

sơn đỏ - đen của chị Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của P đi sang nhà L. Khi P đi đến cầu thôn MD tiếp giáp với tỉnh lộ 279 thì nhận được cuộc gọi điện thoại từ L nói “lên cổng Trường QV số 1 chờ anh”, P trả lời “vâng”. Sau đó P nhận được cuộc gọi điện thoại của Hoàng Văn Q nói “mày đang đâu đấy, có thiết kế được ít để ngồi không, hôm nay tao buồn lắm”. P hiểu ý Q muốn hỏi P là có ma túy đá để cùng sử dụng không, P trả lời “có, thế mày đang ở đâu đi cùng anh em tao luôn, tao có rồi”, Q nói “thế thì lên dốc đê XT đón tao”. Sau đó P điều khiển xe máy đến đê thôn XT đón và chở Q đi đến cổng Trường trung học phổ thông QV số 1 gặp L. Khi gặp L; P nhận được một cuộc điện thoại từ một số máy lạ rồi P vừa nói vừa giao điện thoại cho L xem “không biết số ai đây”, L nhìn số điện thoại nói “đây là số điện thoại của ông T đấy”. P nghe điện thoại thì người đàn ông tên T nói “em đang ở chỗ nào”, P trả lời “em đang ở cổng Trường QV số 1”, T nói “đi ra đường đôi MD”, P nhận lời đồng ý. Sau đó P, Q, L đi vào đường đôi MD, xã PM thì P và Q dừng lại trước cửa nhà hàng Thủy Nga còn L xuống xe đứng một mình phía bên kia đường đôi. Sau đó T đến nói gì đó với L, một lúc sau L gọi P sang, rồi P nhìn thấy L đưa tiền cho T; T hỏi: “bao nhiêu đây”, L trả lời “bảy”, T cầm tiền L đưa cho và nói với P “đợi anh ở đây”. Sau đó T và L mỗi người điều khiển một xe máy đi hướng lên phía thành phố BN, cách chỗ P đứng khoảng 30 mét thì dừng lại. P nhận được tin nhắn điện thoại từ L với nội dung: “ông đấy đưa cho thì gọi luôn cho anh nhé”. L vừa đi thì P nhận được cuộc gọi điện thoại của T gọi cho P nói “quay lại đây anh đưa cho”. Q chở P đi theo T vào đường đôi chợ thôn MD, xã PM. Khi đi đến cuối chợ MD; T dừng xe lại, Q bảo P xuống xe. T dùng tay phải lấy từ túi quần phía trước bên phải ra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đưa từ tay phải sang tay trái rồi vứt xuống gốc cây cau ở dải phân cách đường đôi và nói “đây” rồi T điều khiển xe máy đi thẳng. P đi đến dùng tay phải nhặt lên mở ra xem bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng định đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của P 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt, nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, BKS: 99E1 - 380.05, màu sơn đỏ - đen; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1126/KLGD-PC54 ngày 06/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN, kết luận: “Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng có trọng lượng là 2,0446 gam; là ma túy, loại ma túy chất Methamphetamine”.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 190/CTr-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố Nguyễn Đức P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV

đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức PH trình bày: Anh đã nghe rõ lời khai của bị cáo Nguyễn Đức P, các lời khai trên là hoàn toàn đúng. Hành vi phạm tội của P là sai trái pháp luật, đối với chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen của anh cho P mượn để liên lạc mua bán ma túy, anh không biết. Tại phiên tòa hôm nay anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh chiếc điện thoại trên và không yêu cầu P phải bồi thường gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: Nguyễn Đức P từ 18 đến 24 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư nguyên có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN và 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long. Trả lại cho anh Nguyễn Đức PH 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Đức P nhận tội và anh PH không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức P tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 05/10/2017, tại khu vực chợ thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN; Nguyễn Đức P đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 2,0446 gam ma túy: chất Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, niêm phong theo quy định.

Như vậy, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn

Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì thoả mãn nhu cầu lợi ích cho bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa huyện Quế Võ. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và ông nội là Nguyễn Đức Ph được tặng Huân chiến kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định hướng có lợi cho bị cáo. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên là T là người bán ma túy cho P ngày 05/10/2017, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Như L, sinh năm 1987; HKTT: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện QV, tỉnh BN hiện vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn Q, sinh năm 1995; HKTT: Thôn LĐ, xã QT, huyện QV, tỉnh BN hiện vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius BKS: 99E1 - 380.05, màu đỏ - đen mà P sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chủ tài sản là chị Nguyễn Thị Đ (mẹ đẻ của bị cáo P), chị Đ không biết P mượn xe máy của mình sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Đ để sử dụng. Chị Đ đã nhận lại tài sản, không có ý kiến bồi thường gì nên không cần thiết đưa chị Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đảm bảo quyền lợi của chị Đ theo pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN và 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng của anh Nguyễn Đức PH, anh PH không biết Phúc mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy. Tại phiên tòa

hôm nay, anh đề nghị trả lại chiếc điện thoại trên để sử dụng. Xét thấy yêu cầu trên của anh PH là chính đáng và phù hợp quy định của pháp luật nên cần trả lại cho anh PH chiếc điện thoại trên để sử dụng là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

Nguyễn Đức P 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN và 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long. Trả lại cho anh Nguyễn Đức PH 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại